

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hoài

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/HSST-QĐ ngày 02/12/2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN D**, sinh năm 1964 tại Bình Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Vợ Nguyễn Ngọc Y; Con có ba người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Ấp 3A, xã M, huyện C, Bình Phước. (Có mặt)

2. Chị Mai Thị Thanh H, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp 3A, xã M, huyện C, Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

PHẠM VĂN D có 01 thửa đất tại ấp 3A, xã M, huyện C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 155117, thửa đất số 46 tờ bản đồ số 13 diện tích 1.738,4m² với chiều dài có mặt tiếp giáp thửa đất ông Lê Văn S 86,6m, mặt còn lại dài 85,9m và chiều ngang mặt tiếp giáp đường quốc lộ 13 dài 20,5m, mặt còn lại dài 19,9m; trên thửa đất này có nhà kho của con dâu ông S là chị Mai Thị Thanh H. Thửa đất của D giáp ranh với thửa đất của gia đình ông S theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 859149, thửa đất số 47 tờ bản đồ số 13 diện tích 356,3m², với chiều dài mặt tiếp giáp Công ty viễn thông VNPT dài 68,3m, mặt tiếp giáp thửa đất của D dài 77m và chiều ngang mặt tiếp giáp quốc lộ 13 dài 5m, mặt tiếp giáp đường dân sinh và Khu công nghiệp Minh Hưng dài 5,3m do vợ của ông S là bà Nguyễn Thị Bé N đứng tên chủ sở hữu.

Hai thửa đất được ngăn cách bằng hàng rào và bức vách nhà kho bằng tôn kim loại, khung sắt của gia đình ông S cùng hàng rào bằng lưới B40 của gia đình D. D nghĩ rằng hàng rào cùng một phần nhà kho và bê tông phía của gia đình ông S lấn sang phần đất của gia đình D. Khoảng đầu tháng 5 năm 2020, D muốn xây dựng hàng rào bằng tường gạch nên muốn lấy lại phần đất mà D cho rằng bị nhà kho của ông S lấn. D tìm ông S nhưng không gặp mà gặp bà Nhỏ. D nhờ bà Nhỏ nói với ông S việc D cho rằng hàng rào của ông S lấn qua phần đất của D và yêu cầu ông S di dời hàng rào để D xây dựng hàng rào, bà Nhỏ kể lại ông S nghe. Khoảng 15 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2020, ông S đến gặp con trai của D là anh Phạm Sơn Nam hỏi việc D tìm ông S. Anh Nam nói ông S biết hàng rào và bê tông của ông S lấn, tràn qua đất của D nên muốn lấy lại để xây dựng hàng rào. Ông S nói: “nếu xác định hàng rào hay bê tông sang phần đất D thì D cứ đẩy qua phần đất của ông S” rồi ông S sửa chữa lại, anh nói cho D biết nội dung trên. Khoảng 09 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2020, D đến gặp anh Đặng Hồng D1 thuê xe máy đào. Khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2020, anh Nguyễn Đoàn Phúc Đức được anh Dân phân công lái xe đào đất đến thửa đất của D thì gặp D và anh Nam. Tại đây, D hướng dẫn và yêu cầu anh Đức điều khiển xe máy đào đẩy toàn bộ hàng rào, cây trồng trên đất và bức vách nhà kho trên phần đất giáp ranh có chiều dài 51,3m ngã đổ hết về phần đất của ông S và kéo hàng rào lưới B40 về phần đất của D rồi móc 01 ranh đất có diện tích dài 49m, rộng khoảng 40cm. Sau khi hoàn thành xong công việc thì anh Đ điều khiển xe máy đào đi về còn D được anh Nam chở về nhà của D. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông S phát hiện toàn bộ hàng rào, bức vách nhà kho bị ngã, đổ hư hỏng tài sản gồm: hàng rào kết cấu bằng sắt hộp (3x6)cm cùng với tôn cũ đã qua sử dụng, 10 khối đất, 01 gốc cây bằng lăng, 01 bụi chuối sứ có 05 cây chuối, 02 cây sanh, 30 cây nha đam và 05 cây đinh lăng. Ngoài ra, các tài sản bên trong nhà kho của

con dâu ông S là chị Mai Thị Thanh H cũng bị hư hỏng gồm: 01 nhà kho, 01 kệ hàng 3 tầng kích thước, 04 cây đèn led cao áp 150W chủng loại IP66 ánh sáng trắng, 02 cây đèn cao áp 250W Sadium ánh sáng vàng, 02 cây đèn cao áp 250W Sadium ánh sáng vàng, 03 bóng đèn cao áp 250W, 01 máy lọc nước, 02 xô xe ben, 03 cây đà cản (80x7,5x7,7)cm bằng Composite và 05 cần đèn dài 6m, phi 60, góc 22 độ bằng sắt bị trầy xước.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và phối hợp với nhân viên đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành căn cứ vào bản đồ địa chính xã M, huyện C cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông S và D để tiến hành cắm mốc xác định lại ranh đất của gia đình D và gia đình ông S kết quả như sau: vị trí một phần hàng rào của ông S còn hiện hữu tiếp giáp với tường nhà của D và bức vách nhà kho không lấn sang phần đất của D. Đối với hàng rào đã bị đẩy, phá dỡ hoàn toàn nên không xác định được có lấn sang phần đất của D hay không.

Kết luận định giá tài sản số 71/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị các tài sản của chị Mai Thị Thanh H tại thời điểm xảy ra vụ việc như sau:

- 01 nhà kho thiết kế bằng sắt và tôn khoảng 30m² đã qua sử dụng trị giá là: 3.750.000 đồng.

- 01 kệ hàng 3 tầng kích thước (1,2x6x2)m đã qua sử dụng trị giá là: 1.774.000 đồng.

- 04 cây đèn led cao áp 150W chủng loại IP66 ánh sáng trắng, còn mới chưa qua sử dụng trị giá là: 10.800.000 đồng.

- 02 cây đèn cao áp 250W Sadium ánh sáng vàng còn mới chưa qua sử dụng trị giá là: 4.000.000 đồng.

- 02 cây đèn cao áp 250W Sadium ánh sáng vàng đã qua sử dụng trị giá là: 2.400.000 đồng.

- 03 bóng đèn cao áp 250W còn mới chưa qua sử dụng trị giá là: 540.000 đồng.

- 01 máy lọc nước không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng trị giá là: 400.000 đồng.

- 01 xô xe ben còn mới chưa qua sử dụng trị giá là: 300.000 đồng.

- 01 xô xe cuốc hiệu Hitachi EX165W còn mới chưa qua sử dụng trị giá là: 300.000 đồng.

- 03 cây đà cản (80x7,5x7,7)cm bằng Composite còn mới chưa qua sử dụng trị giá là: 1.050.000 đồng.

- 05 cần đèn dài 6m, phi 60, góc 22 độ bằng sắt bị trầy xước phần sơn kẽm phía ngoài trị giá là: 350.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của chị Mai Thị Thanh H là 25.664.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định giá trị các tài sản của ông Lê Văn S tại thời điểm xảy ra vụ việc như sau:

- 01 hàng rào kết cấu bằng sắt hộp (3x6)cm cùng với tôn cũ đã qua sử dụng trị giá là: 9.439.000 đồng.

- 10 khối đất trị giá là: 1.000.000 đồng.

- 01 gốc cây bằng lăng bông màu tím khoảng 10 năm tuổi trị giá là: 500.000 đồng.

- 01 bụi chuối sứ có 05 cây chuối trị giá là: 250.000 đồng.

- 02 cây Sanh hoành 50cm, cao 2m, khoảng 06 năm tuổi trị giá là: 1.000.000 đồng.

- 30 cây nha đam khoảng 02 năm tuổi trị giá là: 150.000 đồng.

- 05 cây đinh lăng khoảng 03 năm tuổi trị giá là: 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của ông Lê Văn S là 13.339.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại bị cáo gây ra đối với ông S và chị H là 39.003.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 39.003.000 đồng là trị giá những thiệt hại cho ông Lê Văn S và chị Mai Thị Thanh H.

Bản cáo trạng số: 135/CT-VKS-HS ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo PHẠM VĂN D về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội Đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo PHẠM VĂN D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50; 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo PHẠM VĂN D mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo PHẠM VĂN D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi được của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng xử phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 135/CT-VKS-HS ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09 tháng 5 năm 2020, PHẠM VĂN D đã thuê người điều khiển xe đào đất đẩy toàn bộ hàng rào, cây trồng trên đất và bức vách nhà kho trên phần đất giáp ranh có chiều dài 51,3m ngã đổ hết về phần đất của ông S và kéo hàng rào lưới B40 về phần đất của D rồi móc 01 ranh đất có diện tích dài 49m, rộng khoảng 40cm làm toàn bộ hàng rào, bức vách nhà kho bị ngã, đổ hư hỏng tài sản là hàng rào kết cấu bằng sắt hộp (3x6)cm cùng với tôn cũ đã qua sử dụng, 10 khối đất, 01 gốc cây bằng lăng, 01 bụi chuối sứ có 05 cây chuối, 02 cây sanh, 30 cây nha đam và 05 cây đinh lăng của ông Lê Văn S và các tài sản bên trong nhà kho của chị Mai Thị Thanh H gồm 01 nhà kho, 01 kệ hàng 3 tầng kích thước, 04 cây đèn led cao áp 150W chủng loại IP66 ánh sáng trắng, 02 cây đèn cao áp 250W Sadium ánh sáng vàng, 02 cây đèn cao áp 250W Sadium ánh sáng vàng, 03 bóng đèn cao áp 250W, 01 máy lọc nước, 02 xô xe ben, 03 cây đà cản (80x7,5x7,7)cm bằng Composite và 05 cần đèn dài 6m, phi 60, góc 22 độ bằng sắt bị trầy xước.

Theo kết luận định giá số 71/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2020 và 72/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận: tài sản bị thiệt hại của ông Lê Văn S có trị giá 13.339.000 đồng và của chị Mai Thị Thanh H có giá trị 25.664.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại mà bị cáo PHẠM VĂN D gây ra là 39.003.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm

và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 135/CT-VKS-HS ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo PHẠM VĂN D về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ ranh giới đất của gia đình bị cáo và gia đình ông S được ngăn cách bằng hàng rào do phía ông S dựng nên bằng các vật liệu nói trên, bức vách nhà kho của chị H và phần lưới B40 do gia đình bị cáo rào chắn. Trường hợp phía gia đình ông S có lấn ranh đất như bị cáo nghĩ, thì việc giải quyết trước hết phải bằng việc thương lượng hòa giải, hoặc tranh chấp dân sự. Nhưng bị cáo đã thuê người dùng máy móc đào, gạt làm các tài sản nói trên của gia đình ông S, chị H bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 39.003.000 đồng hành vi của bị cáo là cố ý; Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Bị cáo bị bệnh thoái hóa đa khớp, viêm da cơ địa; hiện sức khỏe yếu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ phân tích trên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại; Những người bị hại không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Đoàn Phúc Đức: điều khiển xe máy đào ủi hủy hoại tài sản của ông Lê Văn S và chị Mai Thị Thanh H theo yêu cầu của D ; anh Đức không biết các tài sản bị hư hỏng không phải của D nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Phạm Sơn Nam: không bàn bạc với D để thuê máy đào ủi, không yêu cầu anh Đức cuốn ranch đất làm hư hỏng tài sản của gia đình ông S , chị H nên không xem xét xử lý.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo PHẠM VĂN D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo PHẠM VĂN D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo PHẠM VĂN D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình của bị cáo PHẠM VĂN D có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước thực hiện giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

